



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI**

*Báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
đã được kiểm toán*

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 22



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 – Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018181, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/07/2009 do Số Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, nhà ở;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi vừa và nhỏ;
- Xây dựng, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng kể cả trang trí nội ngoại thất; Sản xuất tiêu thụ bê tông thương phẩm và các sản phẩm bê tông;
- Lập, quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để phát triển các khu đô thị, khu phố mới và các công trình đô thị khác;
- Tư vấn cho các chủ đầu tư trong nước, nước ngoài về lĩnh vực lập và tổ chức thực hiện dự án, lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng;
- Tư vấn thiết kế, soạn thảo hồ sơ mời thầu;
- Giám sát quá trình quản lý thi công xây lắp, quản lý chi phí xây dựng và nghiệm thu công trình;
- Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Buôn bán máy móc thiết bị và vật tư chuyên ngành xây dựng;
- Kinh doanh vận chuyển bằng ô tô;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản.

Trụ sở chính của Công ty: Số 292 Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông: Phương Kim Thảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trần Hồng Tâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Ủy viên
Ông: Đoàn Trịnh Linh	Ủy viên
Bà: Nguyễn Kim Anh	Ủy viên





CÔNG TY KIỂM TOÁN QUỐC TẾ PNT
PNT INTERNATIONAL AUDITING CO.,Ltd.

Số: 011 /2010/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính năm 2009
của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội được lập ngày 31 tháng 01 năm 2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh theo kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Khuông Tất Thành
Chứng chỉ KTV số: 0410/KTV

Kiểm toán viên

Phạm Thị Sửu
Chứng chỉ KTV số: 0512/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI
Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		939.125.424.970	637.957.288.647
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		216.801.218.835	192.559.822.232
1. Tiền	111	V.01	216.801.218.835	192.559.822.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	-
III. Các khoản phải thu	130		89.970.718.597	69.043.148.109
1. Phải thu của khách hàng	131		64.052.609.122	64.452.511.786
2. Trả trước cho người bán	132		25.800.518.359	4.422.002.206
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	117.591.116	168.634.117
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		626.924.969.105	364.579.075.847
1. Hàng tồn kho	141	V.04	626.924.969.105	364.579.075.847
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.428.518.433	11.775.242.459
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		355.155.371	406.603.651
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	5.587.831.250
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5.073.363.062	5.780.807.558



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

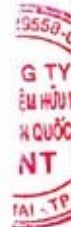
Số 292 Ngô Văn Chương - Khám Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.474.122.390	256.506.233.459
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.439.504.562	248.171.994.885
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	33.439.504.562	15.075.332.448
- Nguyên giá	222		65.298.061.877	41.001.001.262
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.858.557.315)	(25.925.668.814)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	233.096.662.437
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.759.959.750	7.967.979.750
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	14.759.959.750	7.967.979.750
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		274.658.078	366.258.824
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	274.658.078	366.258.824
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		987.599.547.360	894.463.522.106



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		932.168.184.740	851.771.945.461
I. Nợ ngắn hạn	310		931.982.493.740	851.544.871.461
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	-
2. Phải trả người bán	312		34.673.273.484	28.630.626.259
3. Người mua trả tiền trước	313		874.513.978.367	800.089.118.909
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	10.123.882.047	2.729.153.376
5. Phải trả người lao động	315		3.684.556.500	7.058.652.302
6. Chi phí phải trả	316	V.17	-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	8.986.803.342	13.037.320.615
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		185.691.000	227.074.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		17.150.000	22.340.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		168.541.000	204.734.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.431.362.620	42.691.576.645
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	54.428.329.229	44.213.682.665
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.410.691.321	278.441.197
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		705.345.661	800.352.291
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		665.133.661	278.441.197
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		21.647.158.586	12.856.447.980
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.003.033.391	(1.522.106.020)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.003.033.391	(1.522.106.020)
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		987.599.547.360	894.463.522.106



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI
 Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
 Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	002		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		19,00 USD	29,26 USD
6. Dự toán chi hoạt động	006		-	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Giám đốc




Phạm Tiến Điệp



Trần Hồng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẪN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	292.096.052.494	224.062.951.062
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.26	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	292.096.052.494	224.062.951.062
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	277.500.575.477	221.746.833.404
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.595.477.017	2.316.117.658
6. Doanh thu tài chính	21	VI.29	14.987.385.619	15.030.736.268
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.923.783.452	4.943.752.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.659.079.184	12.403.101.280
11. Thu nhập khác	31		409.260.548	328.058.600
12. Chi phí khác	32		319.970	25.448.783
13. Lợi nhuận khác	40		408.940.578	302.609.817
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.068.019.762	12.705.711.097
15. Tổng lợi nhuận kế toán chịu thuế			25.057.709.762	12.699.817.897
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	6.264.427.440	3.555.949.011
17. Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>18.803.592.322</u>	<u>9.149.762.086</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.924	2.846



Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán

Phạm Tiến Điệp



Giám đốc

Trần Hồng Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2009

Đơn vị tính: VND

TT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động SXKD					
1	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01		404.871.180.413	449.907.676.454
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(291.737.894.665)	(310.124.128.992)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(63.567.602.005)	(51.449.960.500)
4	Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.729.153.376)	(4.594.449.846)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.135.314.226	3.452.966.829
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.870.570.190)	(68.695.939.862)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20		46.101.274.403	18.496.164.083
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(24.297.060.615)	(2.925.132.498)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	107.265.000
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23		-	-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		-	-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.574.980.000)	(35.000.000)
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.783.000.000	-
7	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.987.385.619	14.913.165.768
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.101.654.996)	12.060.298.270
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của chủ doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.758.222.804)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.758.222.804)	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		24.241.396.603	30.556.462.353



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 - Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Bao cáo ưu tiên (tiếp theo)

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		192.559.822.232	162.003.359.879
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	V.01	216.801.218.835	192.559.822.232

Lập, ngày 31 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



Trưởng phòng kế toán



Phạm Tiến Điệp

Giám đốc



Trần Hồng Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 – Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018181, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21/07/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng chẵn).

Trụ sở chính của Công ty : Số 292 Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, nhà ở;
- Xây dựng công trình kỹ thuật, hạ tầng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi vừa và nhỏ;
- Xây dựng, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng kể cả trang trí nội ngoại thất; Sản xuất tiêu thụ bê tông thương phẩm và các sản phẩm bê tông;
- Lập, quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để phát triển các khu đô thị, khu phố mới và các công trình đô thị khác;
- Tư vấn cho các chủ đầu tư trong nước, nước ngoài về lĩnh vực lập và tổ chức thực hiện dự án, lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng;
- Tư vấn thiết kế, soạn thảo hồ sơ mời thầu;
- Giám sát quá trình quản lý thi công xây lắp, quản lý chi phí xây dựng và nghiệm thu công trình;
- Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Buôn bán máy móc thiết bị và vật tư chuyên ngành xây dựng;
- Kinh doanh vận chuyển bằng ô tô;
- Kinh doanh bất động sản ;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
Kỳ kế toán lập Báo cáo tài chính này bắt đầu từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 – Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp Thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 – Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	năm
- Máy móc thiết bị	05 – 10	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05	năm
- Tài sản cố định khác	04	năm

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí sửa chữa văn phòng Công ty;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Ngân hàng Habubank, Dự án khu vui chơi nghỉ mát Đồ Sơn, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Hà Thành và Công ty TNHH một thành viên Mai Động được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư, hoặc ngày mua trái phiếu, cổ phiếu hoặc ngày góp vốn.

Tại ngày 31/12/2009, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 – Ngõ Văn Chương – Khâm Thiên – Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được Công ty xác định theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận. Theo đó doanh thu của Hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ.

Phần công việc đã hoàn thành của các hợp đồng xây dựng do Công ty ký với khách hàng được xác định theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí Hợp đồng xây dựng

Chi phí của Hợp đồng xây dựng được Công ty khoán cho các xí nghiệp với tỷ lệ 96% giá trị công trình, tuy nhiên một số công trình đặc biệt tỷ lệ khoán khác nhau tùy vào điều kiện thực tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	1.436.292.819	5.650.223.492
Tiền gửi ngân hàng	215.364.926.016	186.909.598.740
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	90.777.632.729	137.554.772.962
- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Thăng Long - Phòng giao dịch Hàm Long	26.586.879.941	48.723.270.794
- Kho bạc Nhà nước	413.346	631.554.984
- NH NN & PT NN Hồng Hà	63.000.000.000	-
- NHTM CP Hàng Hải	35.000.000.000	-
Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	216.801.218.835	192.559.822.232

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hoá	-	-
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
Phải thu của người lao động	-	-
Phải thu khác	117.591.116	168.634.117
Cộng	117.591.116	168.634.117

4. Hàng tồn kho	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.747.619.724	900.620.462
Công cụ, dụng cụ	42.150.662	105.642.848
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	625.135.198.719	363.572.812.537
Thành phẩm	-	-
Hàng hoá	-	-
Hàng gửi bán	-	-
Hàng hoá kho bảo thuế	-	-
Hàng hoá bất động sản	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	626.924.969.105	364.579.075.847



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẪN DỰNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khám Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Thiết bị khác	Đơn vị tính: VND	
						Cộng	
I. Nguyên giá							
Số dư đầu kỳ	8.824.886.624	18.732.696.414	7.392.220.583	1.223.044.533	4.828.153.108	41.001.001.262	
- Mua trong kỳ							
- Đầu tư XDCB hoàn thành	21.531.448.927	54152000		114.104.452	2.520.905.136	24.220.610.515	
- Tăng khác				76.450.100		76.450.100	
- Chuyển sang BĐS đầu tư							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Giảm khác							
Số dư cuối kỳ	30.356.335.551	18.786.848.414	7.392.220.583	1.413.599.085	7.349.058.244	65.298.061.877	
II. Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu kỳ	(5.871.841.209)	(11.632.029.336)	(3.734.712.083)	(758.101.916)	(3.928.984.270)	(25.925.668.814)	
- Số khấu hao trong kỳ	(1.519.462.010)	(1.953.768.682)	(1.116.357.203)	(209.393.279)	(1.057.457.227)	(5.856.438.401)	
- Tăng khác							
- Chuyển sang BĐS đầu tư							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Giảm khác							
Số dư cuối kỳ	(7.391.303.219)	(13.585.798.018)	(4.851.069.286)	(967.495.195)	(5.062.891.597)	(31.858.557.315)	
					(76.450.100)	(76.450.100)	
III. Giá trị còn lại							
1. Tại ngày đầu kỳ	2.953.045.415	7.100.667.078	3.657.508.500	464.942.617	899.168.838	15.075.332.448	
2. Tại ngày cuối kỳ	22.965.032.332	5.201.050.396	2.541.151.297	446.103.890	2.286.166.647	33.439.504.562	

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 12.572.535.070

2025
CÔNG
HÀNH
KINH
DOANH
P/I
VIGIAMA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Dự án Yên Hòa	-	233.096.662.437
Cộng	-	233.096.662.437
13. Đầu tư dài hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu - Ngân hàng HabuBank	34.130.000	29.150.000
Cho vay dài hạn		
Đầu tư dài hạn khác	14.725.829.750	7.938.829.750
- Công ty Du lịch Đồ Sơn		670.000.000
- Công ty CP Đầu tư và PT XD TM Du lịch		4.213.829.750
- Cty CPĐT phát triển Đô thị Vạn Xuân	10.670.829.750	
- Cty CPĐT PT Đô Thị Hà Thành	55.000.000	55.000.000
- Cty TNHH Một thành viên Mai Động	4.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	14.759.959.750	7.967.979.750
14. Chi phí trả trước dài hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị Công cụ dụng cụ xuất dùng	48.658.078	71.783.145
Chi phí thành lập doanh nghiệp		
Chi phí sửa chữa văn phòng	226.000.000	294.475.679
Cộng	274.658.078	366.258.824
16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT	3.856.171.312	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.261.578.934	2.729.153.376
Thuế thu nhập cá nhân	6.131.800	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Cộng	10.123.882.047	2.729.153.376
18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	98.907.650	117.258.180
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.887.895.692	12.920.062.435
Cộng	8.986.803.342	13.037.320.615

HỒ SƠ
 TÀI CHÍNH
 T. TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÀN DỰNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư, phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm 2008	30.000.000.000	-	243.469.898	-	10.489.005.878	40.732.475.776
Tăng vốn trong năm 2008						
Lãi trong năm 2008		278.441.197	556.882.393	278.441.197	9.149.762.086	9.149.762.086
Trích các quỹ từ lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2007						1.113.764.787
Tăng khác						-
Giảm vốn trong năm 2008						-
Lỗ trong năm 2008						-
Phân phối lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2007					(3.170.647.180)	(3.170.647.180)
Tạm ứng cổ tức năm 2008					(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Phân chia lãi cho Hợp đồng liên doanh 2008					(611.672.804)	(611.672.804)
Giảm khác						-
Số dư cuối năm 2008	30.000.000.000	278.441.197	800.352.291	278.441.197	12.856.447.980	44.213.682.665
Tăng vốn trong năm 2009						
Lãi trong năm 2009					18.803.592.322	18.803.592.322
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2008		853.808.928	426.904.464	426.904.464		1.707.617.856
Tăng khác		278.441.196				278.441.196
Giảm vốn trong năm 2009						
Lỗ trong năm 2009						
Phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2007					(4.920.181.944)	(4.920.181.944)
Phân phối lợi nhuận 2008					(4.061.426.784)	(4.061.426.784)
Tạm ứng cổ tức năm 2009						
Phân chia lãi cho Hợp đồng liên doanh năm 2009					(1.031.272.987)	(1.031.272.987)
Chi thường Ban điều hành				(40.212.000)		(40.212.000)
Giảm khác						(521.911.095)
Số dư cuối năm 2009	30.000.000.000	1.418.891.221	705.345.661	665.133.661	21.647.158.586	54.428.329.229

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ
Vốn góp của Nhà nước	43,1%
Vốn góp của các đối tượng khác	56,9%
Cộng	100%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000

- Cổ tức, lợi nhuận đã chia

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2009 ngày 22/4/2009 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 và phương án phân chia lợi nhuận 2008, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội trả cổ tức năm 2008 cho cổ đông là 15%. Theo đó, năm 2009 Công ty trả cổ tức bổ sung cho năm 2008 là 5% (Năm 2008 Công ty đã tạm ứng 10%).

Ngoài ra, Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 4/12/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hà Nội tạm trích cổ tức năm 2009 cho cổ đông là 10%.

**d. Cổ phiếu**

	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
e. Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	1.410.691.321	278.441.197
- Quỹ dự phòng tài chính	705.345.661	800.352.291
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.003.033.391	(1.522.106.020)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	665.133.661	278.441.197
Cộng	<u>3.784.204.034</u>	<u>(164.871.335)</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	2.739.477.349	3.260.977.689
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.119.820.372	3.649.186.104
Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất	10.876.360.000	26.372.028.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	271.360.394.773	190.780.759.269
Cộng	<u>292.096.052.494</u>	<u>224.062.951.062</u>

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu thuần bán hàng	2.739.477.349	3.260.977.689
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	7.119.820.372	3.649.186.104
Doanh thu thuần chuyển quyền sử dụng đất	10.876.360.000	26.372.028.000
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	271.360.394.773	190.780.759.269
Cộng	<u>292.096.052.494</u>	<u>224.062.951.062</u>

28. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.552.615.014	3.055.780.573
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.887.859.966	2.872.269.374
Giá vốn chuyển quyền sử dụng đất	11.421.300.000	26.427.231.000
Giá vốn của Hợp đồng xây dựng	257.638.800.497	189.391.552.457
Cộng	<u>277.500.575.477</u>	<u>221.746.833.404</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Số 292 Ngõ Văn Chương - Khâm Thiên - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**29. Doanh thu tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.468.974.253	15.024.843.068
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.310.000	5.893.200
Doanh thu hoạt động tài chính khác	508.101.366	
Cộng	<u>14.987.385.619</u>	<u>15.030.736.268</u>

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.264.427.440	3.555.949.011
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Cộng	<u>6.264.427.440</u>	<u>3.555.949.011</u>

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT. Số liệu này đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 2010

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán


Phạm Tiến Điệp

Giám đốc


Trần Hồng Tâm